

Số: 282 /TB- TTYT

Phước Long, ngày 16 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc mời chào giá Hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại và xe tải chở rác thải y tế cho Trung tâm Y tế khu vực Phước Long

Trung tâm Y tế khu vực Phước Long có nhu cầu mua sắm, lắp đặt lò đốt chất thải rắn y tế và xe tải chở rác thải y tế để phục vụ hoạt động xử lý chất thải rắn y tế nguy hại.

Kính mời các nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm và có đủ điều kiện khả năng cung cấp hàng hóa phù hợp vui lòng báo giá theo các thông tin sau:

- Mục đích làm báo giá: Làm cơ sở xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi.
- Thời hạn báo giá trước 17 giờ 00 phút ngày 28/10/2025.
- Hình thức: 01 Bản gốc báo giá (gửi trực tiếp hoặc theo đường bưu điện).
- Yêu cầu đối với hàng hóa:

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Vị trí giao hàng/lắp đặt	Tiêu chuẩn, kỹ thuật hàng hóa
1	Hệ thống xử lý chất thải y tế rắn	Hệ thống	1	Trung tâm Y tế khu vực Phước Long	Chi tiết theo Phụ lục đính kèm
2	Xe vận chuyển chất thải y tế	Chiếc	1	Trung tâm Y tế khu vực Phước Long	Chi tiết theo Phụ lục đính kèm
3	Nhà bao che hệ thống xử lý chất thải y tế rắn	Cái	1	Trung tâm Y tế khu vực Phước Long	Chi tiết theo Phụ lục đính kèm

- Báo giá phải bao gồm các loại thuế và các chi phí liên quan từ vận chuyển, thi công, lắp đặt, vận hành, thử nghiệm, nghiệm thu.

- Hiệu lực báo giá: 06 tháng kể từ ngày phát hành.

- Địa điểm nhận báo giá: Phòng Tổ chức hành chính – Trung tâm Y tế khu vực Phước Long (Ấp Long Thành, Xã Phước Long, Tỉnh Cà Mau)

Trung tâm Y tế khu vực Phước Long trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị có khả năng cung cấp hàng hóa;
- Ban giám đốc;
- Phòng TC-HC;
- Lưu: VT.



GIÁM ĐỐC

Trần Văn Sửa

Phụ Lục kèm theo thông báo số: 282/TB-TTYT ngày 16/10/2025 của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Phước Long

A. THIẾT BỊ XỬ LÝ RÁC THẢI Y TẾ

Stt	Hàng hóa	SL	ĐVT
I	Hệ thống thiết bị xử lý rác thải y tế	01	Hệ Thống
	I.YÊU CẦU CHUNG: -Thiết bị đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE hoặc FDA và quy chuẩn NFX 30-503: -Hãng sản xuất/ Xuất xứ: G7 hoặc EU -Năm sản xuất: 2025 trở về sau, mới 100% II.YÊU CẦU CẤU HÌNH: 1. Hệ thống thiết bị xử lý rác thải y tế $\geq 20\text{kg/giờ}$: 01 hệ thống bao gồm: -Tủ điện điều khiển: 01 cái -Bộ phận làm mát: 01 bộ -Khoang nghiền cắt và xử lý chất thải: 01 khoang. 2. Hệ thống xử lý mùi cho khí thoát từ thiết bị xử lý rác: $\geq 20\text{ Kg/h}$: 01 hệ thống. III.YÊU CẦU THÔNG SỐ KỸ THUẬT -Thiết bị chính khử khuẩn bằng công nghệ vi sóng tích hợp nghiền cắt chất thải rắn y tế trong cùng khoang xử lý hoặc tương đương. -Công suất xử lý: $\geq 20\text{ Kg/giờ}$ -Dung tích khoang xử lý: $\geq 100\text{ Lít}$ - Khoang xử lý bằng thép không gỉ, có gioang kín. Nắp khoang có khóa an toàn. - Thời gian xử lý trung bình: $\leq 30\text{ phút/mẻ}$ - Có bộ phận giảm nhiệt hoặc làm ẩm chất thải trong quá trình xử lý, đảm bảo không làm cháy chất thải. -Thời gian xử lý trung bình: $\leq 30\text{ phút/mẻ}$ -Áp suất xử lý: Áp suất thường ($\leq 1,5\text{ bar}$) -Hiệu quả xử lý: Đạt QCVN 55:2013/BTNMT - Giao diện điều khiển: +Màn hình cảm ứng màu +Sử dụng được mật khẩu để quản lý thiết bị +Thể hiện thông tin các chế độ và giai đoạn hoạt động + Thể hiện cảnh báo lỗi. -In kết quả mẻ xử lý: Tự động (máy in được tích hợp vào máy chính) -Bộ phận vi sóng: tích hợp, dùng để gia nhiệt và diệt khuẩn chất thải rắn y tế hoặc công nghệ tiên tiến hơn		

	- Bộ phận nghiền cắt: đơn trục, tích hợp sẵn trong thiết bị chính. Bộ lưỡi cắt trong khoang xử lý, được khử tiệt khuẩn đồng thời với chất thải rắn y tế. Tốc độ quay tối đa của lưỡi cắt: ≥ 1000 vòng/phút. - Chất thải rắn y tế sau xử lý: vụn, không còn hình dạng ban đầu, không còn mầm bệnh lây nhiễm; so với trước khi xử lý thể tích giảm hơn $\leq 60\%$ và trọng lượng giảm hơn $\leq 15\%$ chất thải. - Kết nối + Nguồn điện: 3Pha, 380-400 V, 50/60 Hz, công suất tiêu thụ $\leq 12\text{kW}$/giờ vận hành hết công suất. + Nguồn nước: Nước sinh hoạt, lượng nước tiêu thụ trung bình: ≤ 5 lít		
II	Hệ thống xử lý mùi cho khí thoát ra từ thiết bị xử lý rác xử lý: 20 Kg/h, bao gồm:	01	Hệ Thống
	I. YÊU CẦU CHUNG - Xuất xứ: nhóm nước Châu Á hoặc EU - Công nghệ: Khử mùi bằng Ozone - Năm sản xuất: 2025 - Tình trạng: Mới 100% II. YÊU CẦU CẤU HÌNH CUNG CẤP: Hệ thống gồm: - Tủ điều khiển: 01 cái - Quạt hút: 01 cái - Bộ lưu trữ: 01 bộ - Bộ đường ống kết nối: 01 bộ III. YÊU CẦU KỸ THUẬT Đáp ứng được các tiêu chí sau: - Hút khí - Lọc bụi - Khử mùi		

B. XE VẬN CHUYỂN RÁC THẢI Y TẾ

I. YÊU CẦU CẤU HÌNH CHUNG:

	- Thiết bị được sản xuất năm 2025 trở về sau, mới 100%. - Xuất xứ: nhóm nước Châu Á hoặc EU - Xe ô tô tải thùng kín: 01 Chiếc - Bình bọt chữa cháy: 02 Bình - Xăng: 01 Cái. - Hộp sơ cứu vết thương: 01 Hộp. - Bộ găng tay công nghiệp: 02 Bộ	01	Chiếc
--	---	-----------	--------------

	– Ứng công nghiệp: 02 Đôi. – Tạp dề công nghiệp: 02 Cái – Quần áo bảo hộ: 02 Bộ. – Hệ thống GPS: 01 Bộ. – Vật liệu thấm hút (cát khô hoặc mùn cưa) và dụng cụ cần thiết để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng: 01 Bộ. Bình chứa dung dịch soda gia dụng: 01 Bình.		
--	--	--	--

II. YÊU CẦU THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	Thông số kỹ thuật	Giá trị
1	Trọng Tải:	≥ 1200 kg
2	Tổng trọng tải:	≥ 3500 kg
3	Kích thước tổng thể:	$\geq 5300 \times 1800 \times 2620$ mm (dài x rộng x cao)
4	Kích thước thùng:	$\geq 3050 \times 1590 \times 1650$ mm
5	Dung tích xy lanh:	≥ 2497 cm ³
6	Hộp số:	Cơ khí, (6tiền + 1lùi) hoặc tương đương
7	Hệ thống phanh:	Trước: phanh đĩa, Sau: phanh tang trống hoặc tương đương
8	Lốp xe:	Trước: 195/70R15 Sau: 145R13 hoặc tương đương
9	Kiểu ca bin:	Cabin lật
10	Hệ thống trợ lực:	Có
11	Tiêu chuẩn khí thải:	Euro 5 hoặc cao hơn
12	Màu xe:	Trắng, Xanh dương hoặc đa dạng hơn
13	Phụ kiện kèm theo:	Lốp dự phòng, Sổ bảo hành, Đồ nghề sửa xe

Quy cách thùng

1	Thùng dài ≥ 3.05 m.
2	Thùng kín inox được đóng theo tiêu chuẩn 3 lớp chắc chắn với lớp ngoài cùng sử dụng inox 430, 1 lớp xốp cách nhiệt ở giữa và lớp lót bên trong bằng tôn hoặc inox.
3	Kích thước thùng: $\geq 3050 \times 1590 \times 1650$ mm
4	Vách ngoài: Inox 430 dập sóng.
5	Tôn sàn phẳng thép CT3 hoặc tương đương $d \geq 2,5$ mm.
6	Xe phải được trang bị dấu hiệu cảnh báo lắp linh hoạt, có dòng chữ “VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI” với chiều cao chữ ít nhất 15cm kèm theo tên đơn vị sử dụng, địa chỉ, số điện thoại. Vật liệu và mực của dấu hiệu, các dòng chữ rõ nét.

C. YÊU CẦU KHÁC:

	Thiết bị được bảo hành ≥ 12 tháng kể từ ngày ký biên bản bàn giao đưa vào sử dụng.
--	---

	Bảo trì miễn phí trong thời gian bảo hành: ≤ 06 tháng/ lần.
	Nhà thầu chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho đơn vị sử dụng thành thạo, hướng dẫn việc bảo quản hệ thống máy, cảnh báo sự cố ... và sửa chữa cho nhân viên kỹ thuật tại đơn vị lắp đặt.
	Cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Việt, hướng dẫn sửa chữa tiếng Việt.
	Nhà thầu cam kết cung cấp phụ tùng thay thế trong vòng ít nhất 08 năm sau thời gian bảo hành.
	Có bảng chào giá bảo trì và một số phụ tùng bảo trì, sửa chữa sau thời gian bảo hành.
	Khi máy có sự cố, đội ngũ kỹ thuật phải có mặt trong vòng 48 giờ để khắc phục sự cố.

C. NHÀ BAO CHE HỆ THỐNG XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ RẮN

Nhà thầu báo giá, kèm chi tiết kỹ thuật từ tiêu chí này trở lên:

- **Nền:** ngang*dài*cao: 5m*7,2m*0,35m; Lát gạch 50*50cm; đổ vỉ sắt $\Phi 10$
- **Nhà tiền chế:** ngang 5 mét* dài 6 mét* cao 4,5 mét, mặt trước và sau 3,9m, mái che phía trước 1,5 mét, mái nhà chính dài 6,5m. Vách xây tường cao 1 mét.
- **Qui cách vật tư:** Cột vuông 75cm, dày 1,4mm; Trụ vách 30*60 dày 1,2mm; nẹp vách 30*30 dày 1,2mm; đòn tay 30*60 dày 1,2mm; tole lợp dày 5mm; tole dưng vách 3mm; sắt Hòa Phát, tol Đông Á.
- **Cửa:** Cửa kéo cao 2,9m* 4,2 ngang, cửa sổ công nghệ Đức dày 1,2 mm.